

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 1494/2001/QĐ-TCHQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tạm thời thủ tục hải quan đối với
hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29/6/2001;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về Hải quan - Tổng cục Hải quan;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2002. Bãi bỏ các Quyết định số 258/TCHQ-GQ ngày 14/07/1994, Quyết định số 383/1998/QĐ-TCHQ ngày 17/11/1998 và các văn bản ban hành trước đây quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 3: Các ông Cục trưởng, Vụ trưởng các Cục, Vụ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố, các tổ chức, cá nhân làm thủ tục hải quan cho hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1494/2001/QĐ-TCHQ ngày 26 tháng 12 năm
2001 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)*

I. QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Đề giảm bớt giấy tờ theo yêu cầu cải cách hành chính, những vấn đề đã quy định cụ thể trong Luật Hải quan, Nghị định quy định chi tiết một số Điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra giám sát hải quan thì trong Quy định tạm thời này không nhắc lại. Khi thực hiện Quy định này phải đối chiếu với Luật Hải quan và Nghị định nêu trên.

2. Quy trình thủ tục hải quan quy định tại Phần III, Phần IV Quy định này là quy trình cơ bản áp dụng cho hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu theo hợp đồng mua bán. Đối với lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu miễn kiểm tra thực tế, hàng có thuế xuất khẩu bằng 0%, hàng thuộc đối tượng miễn thuế thì được phép bỏ qua một số bước trong quy trình cơ bản này.

3. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện Quy định này. Trực tiếp phụ trách quy trình thủ tục hải quan là một Lãnh đạo Chi cục để quyết định hình thức, tỷ lệ kiểm tra thực tế hàng hoá và giải quyết tại chỗ các vướng mắc phát sinh và các vấn đề vượt thẩm quyền của công chức hải quan làm trực tiếp tại các khâu nghiệp vụ trong quy trình.

4. Đối với lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu tại các bước đăng ký tờ khai, kiểm tra tính thuế, mỗi bước được giao cho một công chức hải quan thực hiện và chịu trách nhiệm, không phân chia thành các khâu, các việc nhỏ do nhiều người thực hiện nhằm hạn chế tối đa hồ sơ hải quan phải luân chuyển qua nhiều công chức hải quan. Đội trưởng Đội thủ tục trực tiếp điều hành các bước trong quy trình. Các bước kiểm tra thực tế hàng hoá, kiểm tra tính thuế do một Lãnh đạo Đội trực tiếp điều hành công việc và thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại Điểm 6 dưới đây. Lãnh đạo Đội không làm thay các việc mà công chức thừa hành làm trực tiếp đã thực hiện. Trong quá trình điều hành công việc, nếu phát hiện công chức hải quan làm trực tiếp tại các khâu nghiệp vụ có sai sót, sai phạm thì Lãnh đạo Đội phải kịp thời ngăn chặn và báo cáo ngay Lãnh đạo Chi cục trực tiếp phụ trách quy trình giải quyết. Đối với Chi cục Hải quan không có cấp Đội thì Lãnh đạo Chi cục trực tiếp điều hành các bước trong quy trình.

5. Công chức hải quan được giao nhiệm vụ thực hiện việc đăng ký tờ khai, kiểm tra thực tế hàng hoá, kiểm tra tính thuế lô hàng nào phải chịu trách nhiệm về việc làm của mình đối với lô hàng đó, trường hợp nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền phải báo cáo Lãnh đạo trực tiếp để giải quyết.

6. Lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu được thông quan là lô hàng đã được Lãnh đạo Chi cục hoặc lãnh đạo Đội xác nhận và đóng dấu nghiệp vụ "ĐÃ LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN" vào ô số 38 tờ khai hải quan hàng hoá nhập khẩu, ô số 26 tờ khai hàng hoá xuất khẩu.

Việc xác nhận đã làm thủ tục hải quan và thông quan hàng hoá được quy định như sau:

a) Đối với lô hàng phải kiểm tra thực tế nhưng có thuế suất bằng 0%, hoặc thuộc đối tượng miễn thuế thì sau khi hoàn thành kiểm tra thực tế hàng hoá, Lãnh đạo Đội trực tiếp điều hành tại khâu kiểm tra thực tế hàng hoá thực hiện;

b) Đối với lô hàng thuộc đối tượng miễn thuế, hàng có thuế suất 0% và được miễn kiểm tra thực tế thì do Lãnh đạo Chi cục phụ trách quy trình thực hiện ngay sau khi quyết định miễn kiểm tra;

c) Đối với lô hàng có thuế thì do Lãnh đạo Đội trực tiếp điều hành tại khâu kiểm tra tính thuế thực hiện.

7. Hàng hoá nhập khẩu phải lấy mẫu, lưu mẫu trong các trường hợp sau:

a) Khi người khai hải quan có yêu cầu lấy mẫu để phục vụ việc khai báo hải quan;

b) Hàng gia công, hàng thuộc diện bắt buộc phải lấy mẫu theo quy định;

c) Khi hàng hoá nhập khẩu phải kiểm tra thực tế, những công chức hải quan làm nhiệm vụ kiểm tra thực tế hàng hoá không xác định được chất lượng và mã số hàng hoá phải lấy mẫu để phân tích, phân loại hoặc trưng cầu giám định;

d) Khi người khai hải quan không đồng ý với kết quả kiểm tra thực tế hàng hoá thì người khai hải quan được phép lấy mẫu hàng hoá để giám định.

Việc lấy mẫu, lưu mẫu thực hiện theo quy định hiện hành.

8. Công chức hải quan có trách nhiệm hướng dẫn người khai hải quan làm thủ tục hải quan và các nội dung có liên quan theo đúng quy định.

9. Việc thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại Quy định này phải gắn liền với nghiệp vụ kiểm soát, giám sát hải quan và kiểm tra sau thông quan. Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai các biện pháp kiểm tra sau thông quan đối với từng lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu được miễn kiểm tra thực tế, kiểm tra xác suất ngay sau khi các lô hàng này được thông quan.

10. Quy trình này phải gắn với việc áp dụng công nghệ thông tin. Các Chi cục Hải quan áp dụng tin học trong làm thủ tục hải quan phải sử dụng hệ thống công nghệ thông tin đa chức năng của Tổng cục Hải quan.

II. QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN:

Khi làm thủ tục hải quan cho lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu, người khai hải quan phải nộp hồ sơ hải quan tại trụ sở Chi cục Hải quan và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của hồ sơ hải quan và tính chính xác của các nội dung kê khai trong tờ khai hải quan.

1. Hồ sơ hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu:

a) Chứng từ phải nộp:

- Tờ khai hải quan hàng hoá xuất khẩu: 02 bản chính;
- Hợp đồng mua bán hàng hoá hoặc giấy tờ có giá trị tương đương hợp đồng: 01 bản sao;
- Hoá đơn thương mại (nếu hàng thuộc đối tượng chịu thuế): 01 bản chính.

b) Chứng từ phải nộp thêm đối với các trường hợp sau đây:

- Bản kê chi tiết hàng hoá (đối với hàng hoá đóng gói không đồng nhất): 02 bản chính;
- Văn bản cho phép xuất khẩu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (đối với mặt hàng thuộc danh mục hàng cấm xuất khẩu hoặc xuất khẩu có điều kiện): 01 bản chính (nếu xuất khẩu một lần);

Trường hợp văn bản này được sử dụng xuất khẩu nhiều lần thì nộp bản sao, xuất trình bản chính. Chi cục Hải quan làm thủ tục lần đầu cấp phiếu theo dõi trừ lùi, đóng dấu nghiệp vụ số 02 vào bản chính văn bản cho phép và ghi: Đã cấp phiếu theo dõi trừ lùi, ngày, tháng, năm. Bản chính trả chủ hàng và bản sao lưu Hải quan.

- Hợp đồng uỷ thác xuất khẩu (nếu nhận uỷ thác xuất khẩu): 01 bản sao.

c) Chứng từ phải xuất trình:

- Giấy chứng nhận đăng ký mã số kinh doanh xuất nhập khẩu: 01 bản (bản sao hoặc bản chính).

2. Hồ sơ hải quan đối với hàng hoá nhập khẩu:

a) Chứng từ phải nộp:

- Tờ khai hải quan hàng hoá nhập khẩu: 02 bản chính;

- Hợp đồng mua bán hàng hoá hoặc giấy tờ có giá trị tương đương hợp đồng: 01 bản sao;

- Hoá đơn thương mại: 01 bản chính;

- Vận tải đơn: 01 bản loại copy.

b) Chứng từ phải nộp thêm đối với các trường hợp sau đây:

- Bản kê chi tiết hàng hoá (đối với hàng hoá đóng gói không đồng nhất): 01 bản chính và 1 bản sao;

- Tờ khai trị giá hàng nhập khẩu (đối với trường hợp quy định hàng thuộc diện phải khai tờ khai trị giá): 02 bản chính;

- Văn bản cho phép nhập khẩu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (đối với hàng hoá thuộc danh mục hàng hoá cấm nhập khẩu hoặc nhập khẩu có điều kiện): 01 bản chính (nếu nhập khẩu một lần);

Trường hợp văn bản này được sử dụng nhập khẩu nhiều lần thì nộp bản sao, xuất trình bản chính. Chi cục Hải quan làm thủ tục lần đầu cấp phiếu theo dõi trừ lùi, đóng dấu nghiệp vụ số 02 vào bản chính văn bản cho phép và ghi: Đã cấp phiếu theo dõi trừ lùi, ngày, tháng, năm. Bản chính trả chủ hàng và bản sao lưu Hải quan.

- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) hoặc chứng từ tương đương (đối với trường hợp quy định phải nộp): 01 bản chính;

- Hợp đồng uỷ thác nhập khẩu (nếu nhận uỷ thác nhập khẩu): 01 bản sao;

- Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hoá hoặc Thông báo miễn kiểm tra do cơ quan kiểm tra Nhà nước về chất lượng cấp (đối với hàng hoá nhập khẩu thuộc danh mục phải kiểm tra Nhà nước về chất lượng): 01 bản chính;